TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Phương Tr**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp C Th H, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Phương Tr và ông Nguyễn Anh M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương Tr và ông Nguyễn Anh M thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Phương Tr và ông Nguyễn Anh M cùng xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 18/01/2020. Bà Tr và ông M cùng thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Gia Ph cho bà Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Tr không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành

viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Trần Thị Phương Tr và ông Nguyễn Anh M xác nhận không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Trần Thị Phương Tr và ông Nguyễn Anh M xác nhận không có nợ, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*: bà Trần Thị Phương Tr tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010113, ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Trần Thị Phương Tr được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Ông Nguyễn Anh M không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND Tp.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều